

ĐỀ CHÍNH THỨC

**ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ II
NĂM HỌC 2014 – 2015
MÔN NGỮ VĂN**

BẢN CHÍNH

Thời gian làm bài: 120 phút (không kể thời gian phát đề)

Đề thi có 01 trang (gồm 05 câu)

Đọc kỹ đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi:

... “Ta nghe hè dậy bên lòng
Mà chân muốn đạp tan phòng, hè ôi!
Ngột làm sao, chết uất thôi
Con chim tu hú ngoài trời cứ kêu!”

Câu 1: (1.0 điểm) Đoạn thơ trên được trích từ văn bản nào? Tác giả là ai? Nêu ý nghĩa của văn bản đó?

Câu 2: (1.0 điểm) Nêu đặc điểm của câu cảm thán? Chép lại những câu cảm thán có trong đoạn trích trên?

Câu 3: (1.0 điểm) Hãy viết chính xác bài thơ “Tức cảnh Pác Bó” của Hồ Chí Minh. Từ đó, em cho biết sự thật về hoàn cảnh sống và làm việc của Bác Hồ ở Pác Bó?

Câu 4: (1.0 điểm) Hãy bổ sung các từ xưng hô được dùng ở địa phương em và ở những địa phương khác mà em biết vào bảng dưới đây:

Từ ngữ toàn dân	Từ ngữ được dùng ở địa phương em	Từ ngữ được dùng ở địa phương khác
bố
mẹ
tôi
chị

Câu 5: (6.0 điểm) Hãy viết một bài văn nghị luận để nêu rõ tác hại của một số tệ nạn xã hội mà chúng ta cần phải kiên quyết và nhanh chóng bày trừ như cờ bạc, thuốc lá, tiêm chích ma túy hoặc tiếp xúc với văn hóa phẩm không lành mạnh.

HẾT

Ghi chú: Người coi thi không được giải thích gì thêm.

**HƯỚNG DẪN CHẤM
ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ II. NĂM HỌC 2014 - 2015
MÔN NGỮ VĂN 8**

.....*Đáp án có 03 trang*.....

I. PHẦN VĂN HỌC – TIẾNG VIỆT: (4.0 điểm)

Câu	Nội dung trả lời	Thang điểm	Ghi chú	
Câu 1 (1.0 điểm)	- Đoạn thơ trên trích từ văn bản “Khi con tu hú”, tác giả Tố Hữu.	0.5		
	- Ý nghĩa văn bản: Bài thơ lục bát giản dị, thiết tha: .Thể hiện sâu sắc lòng yêu cuộc sống. . Niềm khát khao tự do cháy bỏng của người chiến sĩ cách mạng trong cảnh tù đày.	0.5		
Câu 2 (1.0 điểm)	- Nêu đúng đặc điểm của câu cảm thán: Là câu có những từ ngữ cảm thán như: <i>ôi, than ôi, hỡi ơi, chao ơi (ôi), trời ơi; thay, biết bao, xiết bao, biết chừng nào</i> ,... dùng để bộc lộ trực tiếp cảm xúc của người nói (người viết); xuất hiện chủ yếu trong ngôn ngữ nói hằng ngày hay ngôn ngữ văn chương. Khi viết thường kết thúc bằng dấu chấm than.	0.5		
	- Chép lại đúng câu cảm thán: . Mà chân muốn đạp tan phòng, hè ôi! . Ngột làm sao, chết uất thôi.	0.5		
Câu 3 (1.0 điểm)	- Viết chính xác được bài thơ Tức cảnh Pác Bó.	0.75		
	- Nêu được hoàn cảnh sống và làm việc của Bác Hồ ở Pác Bó: <i>hết sức gian khổ</i> (ở trong hang; thường ăn cháo ngô, măng rừng thay cơm; bàn làm việc là tảng đá chông chênh). - Học sinh viết thiếu hoặc không chính xác 02 từ trở lên trong 01 câu thơ (- 0.25đ).	0.25		
Câu 4 (1.0 điểm)	Từ ngữ toàn dân	Từ ngữ được dùng ở địa phương em	Từ ngữ được dùng ở địa phương khác	
	bố	ba, tía...	bọ, thầy...	0.25
	mẹ	má,...	u, bà,...	0.25
	tôi	tui, mình...	qua, tớ,...	0.25
	chị	chị,...	ả, chề,...	0.25

Lưu ý:

- Học sinh có thể diễn đạt theo nhiều cách khác nhau, miễn là chính xác, đầy đủ ý.
- Chỉ cho điểm tối đa khi diễn đạt tốt, không mắc lỗi chính tả, ngữ pháp, chữ viết rõ ràng.
- Giám khảo không trừ điểm nếu học sinh trả lời thừa.

II. PHÂN TẬP LÀM VĂN: Câu 5 (6.0 điểm)

A. Yêu cầu chung:

1. Nội dung:

- Nắm được phương pháp làm bài văn nghị luận về hiện tượng xã hội.
- Hiểu đúng yêu cầu và nội dung của đề bài nghị luận về tác hại của một số tệ nạn xã hội mà chúng ta kiên quyết bày trừ.
- Bài viết phải có sức hấp dẫn, chính xác, rõ ràng, chặt chẽ, hiểu biết về một số tệ nạn xã hội.

2. Hình thức:

- Bài viết đủ 3 phần: mở bài, thân bài, kết bài.
- Dùng từ, đặt câu, viết câu đúng ngữ pháp, chữ viết rõ ràng, sạch sẽ.
- Giữa các phần, các đoạn cần có liên kết chặt chẽ.

B. Yêu cầu cụ thể:

Học sinh có nhiều cách trình bày khác song cần đảm bảo các ý cơ bản sau:

* Về nội dung (5.0 điểm)

I. Mở bài (0.5 điểm)

Nêu vấn đề nghị luận: Xã hội hiện nay có rất nhiều tệ nạn như: cờ bạc, thuốc lá, tiêm chích ma túy... làm ảnh hưởng đến bản thân, gia đình và xã hội. Vì vậy, chúng ta cần phải kiên quyết và nhanh chóng bày trừ.

II. Thân bài (4.0 điểm)

- Nguyên nhân:

. Khách quan: Do bạn bè rủ rê, lôi kéo, ảnh hưởng phim ảnh, phát triển xã hội, cha mẹ nuông chiều, gia đình bất hòa...

. Chủ quan: Không làm chủ bản thân, thích tìm cảm giác lạ, tò mò, chứng tỏ bản thân...

- Tác hại:

. Học tập giảm sút, tốn kém tiền bạc, thời gian, bị chê cười, suy thoái giống nòi, tương lai hạnh phúc đổ vỡ, xã hội không phát triển, suy đồi đạo đức...

. Bệnh tật, thất học, đói nghèo...

- Biện pháp phòng chống: Hãy nói không với tệ nạn, có kế hoạch học tập, lao động, vui chơi, phải cẩn thận trong suy nghĩ và hành động...

- Lời khuyên các bạn: Hãy tránh xa, nói không với tệ nạn xã hội, kiên quyết và nhanh chóng bày trừ.

III. Kết bài (0.5 điểm)

Nêu suy nghĩ và hướng phấn đấu của bản thân.

* Về hình thức (1.0 điểm)

- Bài làm sạch sẽ, trình bày rõ ràng, diễn đạt tốt.

- Chữ viết cẩn thận, chân phương, có thể mắc một vài sai sót nhỏ.

Tiêu chuẩn ghi điểm:

* Điểm 6.0:

- Đáp ứng tốt các yêu cầu trên.

- Bố cục hợp lý, chặt chẽ, sâu sắc, giàu sức thuyết phục.

- Diễn đạt tốt, có cảm xúc. Có thể mắc một vài sai sót nhỏ.

- Không mắc lỗi chính tả.
- * Điểm 5.0 - 4.0:
 - Đáp ứng phần lớn các yêu cầu trên.
 - Bố cục và nội dung hợp lí. Có sức thuyết phục.
 - Diễn đạt trôi chảy, có thể mắc một ít lỗi diễn đạt.
- * Điểm 3.0 - 2.0:
 - Hiểu đúng đề bài, bài viết đầy đủ 3 phần nhưng còn sơ lược.
 - Văn chưa trôi chảy nhưng diễn đạt được ý, không mắc quá nhiều lỗi diễn đạt.
 - Mắc ít lỗi chính tả.
- * Điểm 1.0:
 - Còn lúng túng trong phương pháp. Nội dung sơ sài.
 - Bố cục lộn xộn, văn viết lủng củng mắc nhiều lỗi diễn đạt.
- * Điểm 00,0: Sai lạc cả nội dung và phương pháp.
- * Giám khảo dựa vào những tiêu chuẩn trên để cho các điểm còn lại.

.....**Hết**.....

Ghi chú: Trên đây là hướng dẫn những nội dung chấm cơ bản, tổ chấm có thể thống nhất thêm đáp án chi tiết nhằm đánh giá chính xác bài làm của học sinh.